

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**
Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 10/11/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 11/202/HSST ngày 27/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

Ngô Đại Tr (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã V, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Qu và bà Nông Thị Nh; có vợ là Hứa Thị S và 01 con (sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: 02 (Ngày 26/01/2021, Công an phường Ng, thành phố B2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt. Ngày 04/11/2021, Công an huyện B1, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 29/11/2021); nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2013/HS-ST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh B đã xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hình phạt phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000 đồng, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại**

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 12, phường Ph, thành phố B1. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1987; Trú tại: Trú tại: Tổ 12, phường Ph, thành phố B1. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Văn H, sinh năm 1967, trú tại tổ 10, phường Ng, thành phố B1. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Phạm Quyết Th, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 12, phường Ph, thành phố B1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/10/2022, Ngô Đại Tr đi xe buýt từ nhà tại thôn Đ, xã V, huyện B1, tỉnh B đến thành phố B2 và đã đến nhà anh Phan Văn H chơi. Trong khi chơi, Tr hỏi mượn anh H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F1- 48xx để đi về nhà thì được anh H đồng ý cho mượn và dặn xe để ở ngoài cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Tr đi về và một mình điều khiển xe từ nhà anh H đi đến khu vực Cầu phà B ngồi chơi thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Tr điều khiển xe đi quanh khu vực thành phố B1 với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp.

Đến khoảng 02 giờ ngày 03/10/2022, Tr điều khiển xe đi đến ngõ 318 thuộc tổ 12, phường Ph, thành phố B2 thì dừng xe trên vỉa hè rồi hút thuốc lá. Trong khi đang hút thuốc lá, Tr nghe thấy có tiếng gà gáy ở trong ngõ 318, quan sát xung quanh thấy không có người, các nhà dân đều đóng cửa nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp gà mang đi bán lấy tiền. Tr để lại xe mô tô ở đầu ngõ 318 rồi đi bộ qua đường đến nơi để xe dựng rác tìm và nhặt được một bao tải dứa màu vàng cam mục đích để đựng gà trộm cắp được. Tr cầm chiếc bao tải dứa đi bộ vào trong ngõ 318, đi được khoảng 30m thì thấy có một vườn trồng được quây bằng lưới nhựa cao 1,2m, bên trong vườn có để một chuồng nuôi gà khung làm bằng sắt, bên trên được che bằng mái tôn của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Trần Thị Th. Tr gỡ lưới quây ra rồi đi vào nơi để chuồng gà, quan sát thấy cửa chuồng không khóa, bên trong chuồng có nhiều gà còn sống, Tr dùng tay bắt được tổng cộng 09 (chín) con, trong đó có 06 (sáu) con gà mái, 02 (hai) con gà trống (loại gà ta) và 01 (một) con gà trống (loại gà chọi) rồi cho vào trong bao tải đã chuẩn bị trước. Sau đó, Tr dùng điều thuốc lá đang hút châm thành nhiều lỗ thủng trên bao tải rồi bê bao tải đựng gà và đi ra gỡ lưới quây để ra ngoài đường. Khi Tr đang gỡ lưới quây đi ra thì bị anh Đ phát hiện, hô hoán truy đuổi. Thấy bị phát hiện Tr bê bao tải đựng gà chạy đến nơi để xe mô tô, khi chạy ra đến gần xe thì bị anh Phạm Quyết Th bắt giữ được.

Sau khi bắt giữ được Tr, anh Đ đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Quá trình cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Đại Tr đã tiến hành kiểm tra, cân tổng số gà mà Tr trộm cắp được có tổng trọng lượng là 19,5kg (Mười chín phẩy năm kilôgam).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Thành phố B2 kết luận: 09 (chín) con gà (còn sống) có tổng trọng lượng 19,5 kilôgam cụ thể như sau: 01 (một) con gà trống, loại gà chọi có trọng lượng 3,5 kilôgam, giá trị là 665.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi năm nghìn đồng); 06 (sáu) con gà mái, 02 (hai) con gà trống, loại gà ta có tổng trọng lượng 16 kilôgam, giá trị là 2.240.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 2.905.000 đồng (Hai triệu chín trăm linh năm nghìn đồng).

Tại Quyết định truy tố số 01/CT-VKSTP ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Ngô Đại Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu hồng nhạt, mặt trước màu trắng có nhiều vết nứt vỡ trên màn hình, bên trong điện thoại có 01 sim mạng VIETTEL số thuê bao 03889592xx, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bao tải dứa màu vàng cam cũ đã qua sử dụng, kích thước 50cmx90cm, trên bao có ghi dòng chữ URAE và có nhiều lỗ thủng; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng hơn 02 giờ ngày 03/10/2022, tại tổ 12, phường Ph, thành phố B2, tỉnh B, bị cáo Ngô Đại Tr đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 09 (chín) con gà có tổng trị giá 2.905.000 đồng (Hai triệu chín trăm linh năm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn Đ, chị Trần Thị Th. Ngay sau khi trộm cắp được tài sản thì đã bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Không có tiền án và có 02 tiền sự (Ngày 26/01/2021, Công an phường Ng, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 04/11/2021, Công an huyện B1, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2013/HS-ST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh B đã xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hình phạt phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000 đồng, đã được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành đã khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà nội được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Do vậy, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 09 (chín) con gà còn sống gồm: 06 (sáu) con gà mái, 02 (hai) con gà trống (loại gà ta) và 01 (một) con gà trống (loại gà chọi) tổng trọng lượng là 19,5kg. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 11F1- 48xx, xe cũ đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản của ông Phan Văn H, việc bị cáo sử dụng xe để

thực hiện hành vi trộm cắp ông H không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc bao tải dứa màu vàng cam cũ đã qua sử dụng, kích thước 50cmx90cm, trên bao có ghi dòng chữ URAE và có nhiều lỗ thủng, là tài sản bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu hồng nhạt, mặt trước màu trắng có nhiều vết nứt vỡ trên màn hình, bên trong điện thoại có 01 sim mạng VIETTEL số thuê bao 03889592xx, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

- Đối với 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen cũ đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo, bị cáo có ý kiến không lấy lại do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Ngô Đại Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Đại Tr 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2022.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu hồng nhạt, mặt trước màu trắng có nhiều vết nứt vỡ trên màn hình, bên trong điện thoại có 01 sim mạng VIETTEL số thuê bao 03889592xx, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bao tải dứa màu vàng cam cũ đã qua sử dụng, kích thước 50cmx90cm, trên bao có ghi dòng chữ URAE và có nhiều lỗ thủng; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Dương